

Thứ sáu, ngày 1 tháng 3 năm 2019

Vietnam Daily Review

Phiên hồi phục cuối tuần

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 4/3/2019		•	
Tuần 4/3-8/3/2019		•	
Tháng 2/2019		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index tăng điểm trong phiên sáng, trong phiên chiều đã tăng tiếp tục được cải thiện.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VHM (+3.57 điểm); VCB (+1.92 điểm); VIC (+1.07 điểm); GAS (+1.05 điểm); PLX (+0.82 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm ROS (-0.08 điểm); CII (-0.065 điểm); BVH (-0.064 điểm); EIB (-0.057 điểm); TCH (-0.033 điểm).
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu ngành dầu khí và y tế, thanh khoản giảm đáng kể so với phiên giao dịch ngày hôm qua.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên đạt 3,173.12 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên là 10.28 điểm. Thị trường có 238 mã tăng và 76 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 14.16 điểm, đóng cửa tại 979.63 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index tăng 1.4 điểm lên 107.26 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 100.39 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VNM (66.77 tỷ), VJC (53.4 tỷ) và NBB (39.31 tỷ). Bên cạnh đó, họ đã mua ròng 5.89 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index trong phiên sáng tăng điểm do lực mua lớn tập trung ở nhóm cổ phiếu blue-chips như VHM, VCB, VIC và SAB. Trong phiên chiều, đã tăng được cải thiện, bởi lực mua lớn tiếp tục gia tăng ở nhóm cổ phiếu này. Khối ngoại bán ròng và thanh khoản giảm đáng kể so với phiên trước. Theo quan điểm của BSC, thị trường có phiên hồi phục đáng kể sau khi đã giảm mạnh vào ngày hôm qua, tuy vậy tăng điểm không đi cùng thanh khoản tăng cùng với khối ngoại bán ròng nên vẫn tiềm ẩn rất nhiều rủi ro. Theo BSC dự kiến, VN-Index sẽ vận động tích lũy trước ngưỡng kháng cự 1000 điểm, khi chưa có sự đột phá về thỏa thuận thương mại Mỹ - Trung. Nhà đầu tư nên thận trọng đầu tư, không nên giữ nhiều cổ phiếu khi thị trường vẫn chưa cho thấy tín hiệu hồi phục rõ ràng.

Phân tích kỹ thuật:

HDG_Bút phá

(Vui lòng tải và xem trang 2)

Câu chuyện cuối tuần:

Thị trường vì giới hơn thủ khoa

(Vui lòng tải và xem trang 3)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX 979.63

Giá trị: 3173.13 tỷ 14.16 (1.47%)

Khối ngoại (ròng): -100.39 tỷ

HNX-INDEX 107.26

Giá trị: 404.57 tỷ 1.4 (1.32%)

Khối ngoại (ròng): 5.89 tỷ

UPCOM-INDEX 55.68

Giá trị: 246.32 tỷ 0.55 (1%)

Khối ngoại (ròng): 3.16 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	57.8	0.93%
Giá vàng	1,308	-0.43%
Tỷ giá USD/VND	23,201	0.01%
Tỷ giá EUR/VND	26,555	0.66%
Tỷ giá JPY/VND	20,729	-0.47%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	3.8%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	35.6	VNM	66.8
VCB	15.3	VJC	53.4
NVL	11.5	NBB	39.3
POW	11.4	VIC	20.6
VHM	6.8	BID	9.9

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Câu chuyện cuối tuần	Trang 3
Danh mục khuyến nghị	Trang 4
Cổ phiếu lớn	Trang 5
Thống kê thị trường	Trang 6
Báo cáo mới nhất	Trang 7
Khuyến cáo sử dụng	Trang 8

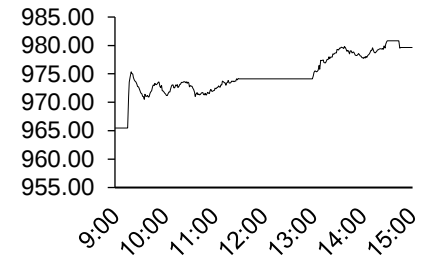
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
HPG	6.8	34.3	27.00	35.55	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VNM	5.4	141.4	120.00	152.60	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
PLX	5.2	58.6	53.00	59.40	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
CTG	4.0	20.8	19.50	21.60	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
TCM	3.9	32.9	25.07		MUA	Tăng giá kéo dài
VIC	3.7	115.1	98.80	118.26	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
GTN	3.5	15.0	11.20	15.27	MUA	Tăng giá kéo dài
VHM	3.1	91.0	77.50	96.70	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
PVS	3.1	21.1	17.50	21.40	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
HSG	3.0	9.3	7.31	9.42	MUA	Tăng giá kéo dài

Đăng Quang

quangd@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

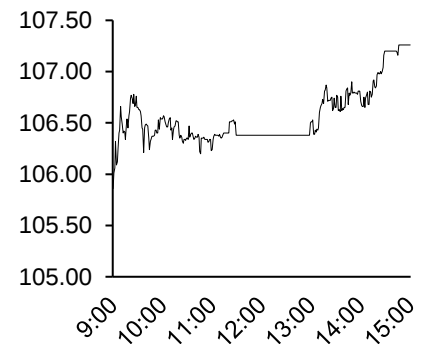
Phân tích kỹ thuật

HDG_Bứt phá

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng giá
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân dương, MACD hướng lên
- Chỉ báo RSI: Vùng quá mua, phá kênh Bollinger trên.
- Đường MA: MA nằm trên MA50 và MA200 với xu hướng tăng.

Nhận định: HDG đã hình thành xu thế tăng khá mạnh khi cổ phiếu vượt lên vùng kháng cự 38.5 với thanh khoản lớn. 3 phiên giao dịch gần đây cao hơn mức trung bình 20 phiên. Chỉ báo MACD ủng hộ xu hướng tăng khi cổ phiếu mới tạo thành xu hướng phân kỳ. Chỉ báo RSI báo hiệu cổ phiếu có thể đảo chiều ở vùng quá mua, tuy nhiên việc cổ phiếu phá kênh Bollinger trên tại vùng này cho thấy lực tăng vẫn có thể tiếp tục trong ngắn hạn. Vận động 3 đường MA tiếp tục duy trì xu hướng hồi phục và chưa có tín hiệu đảo chiều. Như vậy HDG, có thể sẽ kiểm tra lại ngưỡng kháng cự 44 trong các phiên tới và tạo vùng đỉnh mới trong trung hạn tại mức giá 48.4 (tương đương với Fibonacci 127.2%).



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1903	910.0	1.1%	2.0%
VN30F1904	908.3	0.9%	-13.9%
VN30F1906	908.9	135.5%	135.5%
VN30F1909	909.0	1.5%	350.0%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VHM	91	4.0	1.9
HPG	34	1.9	1.1
VCB	62	2.8	0.9
STB	13	2.9	0.8
NVL	59	3.0	0.8

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
EIB	17	-1	-0.2
CII	23	-3	-0.2
ROS	34	-1	-0.1
CTG	21	0	0.0
REE	33	0	0.0



Câu chuyện cuối tuần

Thi trượt vì giỏi hơn thủ khoa

_Nguồn: Sưu tầm

Sau khi có kết quả kỳ thi tốt nghiệp, phóng viên phỏng vấn hai thí sinh nổi bật nhất:

- Kỳ thi rồi bạn là người có điểm cao nhất: 9,5 điểm. Bí quyết của bạn là gì?

Thí sinh thủ khoa gãi đầu cười:

- Dạ, em bỏ một câu cuối.

Phóng viên quay sang phỏng vấn thí sinh còn lại:

- Kỳ thi vừa rồi bạn là người có điểm thấp nhất: 0,5. Tại sao lại như thế?

Cậu này tự hào đáp;

- Vì em chỉ làm mỗi cái câu thẳng thủ khoa không làm được.

- !!!

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	33.05	1.1%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	15.90	26.2%	11.6	14.5
3	PTB	10/4/2018	64.00	63.50	-0.8%	58.9	73.6
4	PVD	9/1/2019	15.50	17.45	12.6%	14.3	17.8
5	VJC	25/1/2019	122.50	120.00	-2.0%	112.7	140.9
Trung bình					9.8%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	HCM	1/3/2019	22.3	29.40	31.8%	21.2	26.8
Trung bình					31.8%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	TCB	31/10/2018	26.9	26.6	-1.1%	25.0	30.0
2	POW	12/4/2018	15.6	16.7	7.1%	14.4	18.7
Trung bình					3.0%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	87.5	0.8%	0.7	1,686	1.6	6,696	13.1	4.3	49.0%	38.7%	
PNJ	Bán lẻ	98.5	2.2%	1.0	715	1.0	5,874	16.8	4.4	49.0%	28.7%	
BVH	Bảo hiểm	93.7	-0.3%	1.3	2,855	0.2	1,519	61.7	4.5	24.8%	7.3%	
PVI	Bảo hiểm	35.3	4.4%	0.7	355	0.3	2,230	15.8	1.2	43.9%	7.6%	
VIC	Bất động sản	115.1	1.0%	1.1	15,972	3.7	1,126	102.2	6.5	9.3%	8.0%	
VRE	Bất động sản	34.0	3.0%	1.1	3,443	1.8	1,033	32.9	2.8	31.9%	8.8%	
NVL	Bất động sản	59.2	3.0%	0.8	2,395	1.3	3,452	17.1	2.8	6.8%	20.1%	
REE	Bất động sản	33.1	0.0%	1.1	446	1.0	5,754	5.7	1.1	49.0%	20.6%	
DXG	Bất động sản	25.0	1.8%	1.4	379	0.9	3,415	7.3	1.7	48.9%	26.7%	
SSI	Chứng khoán	28.2	1.1%	1.3	624	1.3	2,611	10.8	1.6	58.9%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	44.0	0.0%	1.0	312	0.1	5,047	8.7	2.0	40.9%	24.7%	
HCM	Chứng khoán	29.4	3.2%	1.5	276	0.5	2,650	11.1	2.4	60.4%	23.1%	
FPT	Công nghệ	44.6	0.9%	0.9	1,190	1.1	3,902	11.4	2.2	49.0%	21.9%	
FOX	Công nghệ	52.0	3.6%	0.4	511	0.0	3,453	15.1	3.9	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	100.0	1.8%	1.5	8,322	2.4	6,216	16.1	4.2	3.5%	27.8%	
PLX	Dầu khí	58.6	3.7%	1.5	2,952	5.2	3,203	18.3	3.3	10.8%	18.1%	
PVS	Dầu khí	21.1	3.4%	1.7	438	3.1	2,185	9.7	0.9	24.7%	9.5%	
BSR	Dầu khí	13.7	0.0%	0.8	1,847	0.9	#N/A	N/A	N/A	N/A	41.1%	23.0%
DHG	Dược	119.0	0.4%	0.6	676	2.6	4,448	26.8	5.0	45.5%	19.8%	
DPM	Hóa chất	20.5	0.2%	0.7	348	0.2	1,551	13.2	1.0	22.9%	8.8%	
DCM	Hóa chất	9.0	0.4%	0.7	207	0.2	1,115	8.1	0.8	3.2%	9.5%	
VCB	Ngân hàng	62.2	2.8%	1.3	10,030	1.9	4,070	15.3	3.5	23.5%	25.2%	
BID	Ngân hàng	32.9	1.1%	1.6	4,883	1.6	2,152	15.3	2.2	3.1%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	20.8	0.0%	1.6	3,367	4.0	1,456	14.3	1.2	29.4%	8.3%	
VPB	Ngân hàng	20.9	1.0%	1.2	2,232	2.0	2,989	7.0	1.5	23.2%	22.8%	
MBB	Ngân hàng	21.8	1.4%	1.2	2,048	2.5	2,829	7.7	1.4	20.0%	20.1%	
ACB	Ngân hàng	30.0	1.0%	1.1	1,627	1.9	4,119	7.3	1.8	34.3%	27.7%	
BMP	Nhựa	54.0	1.9%	0.9	192	0.4	5,230	10.3	1.8	76.6%	17.5%	
NTP	Nhựa	38.0	0.0%	0.3	147	0.0	3,715	10.2	1.5	22.6%	15.3%	
MSR	Tài nguyên	19.0	2.7%	1.2	743	0.0	229	83.0	1.5	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	34.3	1.9%	1.1	3,163	6.8	4,037	8.5	1.8	39.7%	23.6%	
HSG	Thép	9.3	6.8%	1.6	156	3.0	355	26.2	0.7	15.9%	2.6%	
VNM	Tiêu dùng	141.4	0.2%	0.7	10,706	5.4	5,294	26.7	9.6	59.6%	37.5%	
SAB	Tiêu dùng	242.0	0.8%	0.8	6,747	0.3	6,334	38.2	10.3	9.7%	29.4%	
MSN	Tiêu dùng	89.0	0.1%	1.2	4,501	2.6	4,578	19.4	3.5	42.1%	22.2%	
SBT	Tiêu dùng	19.9	0.5%	0.6	453	1.5	290	68.4	1.7	11.5%	2.8%	
ACV	Vận tải	87.9	-0.1%	0.8	8,320	0.3	1,883	46.7	7.0	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	120.0	0.8%	1.1	2,826	5.8	9,632	12.5	4.7	22.2%	42.6%	
HVN	Vận tải	40.5	3.3%	1.7	2,497	2.1	1,727	23.5	3.3	9.5%	14.6%	
GMD	Vận tải	27.7	0.7%	0.8	358	0.3	6,153	4.5	1.4	49.0%	29.4%	
PVT	Vận tải	17.0	-1.7%	0.7	208	0.2	2,317	7.3	1.2	33.1%	16.9%	
VCS	Vật liệu xây dựng	67.9	1.3%	1.0	463	0.5	6,057	11.2	3.9	2.5%	43.8%	
VGC	Vật liệu xây dựng	21.6	4.3%	0.9	421	2.6	1,254	17.2	1.5	24.9%	9.0%	
HT1	Vật liệu xây dựng	15.9	0.6%	0.8	264	0.1	1,690	9.4	1.2	5.9%	12.5%	
CTD	Xây dựng	134.2	0.3%	0.8	446	0.3	18,357	7.3	1.3	46.5%	18.8%	
VCG	Xây dựng	28.2	2.5%	1.2	542	1.3	1,021	27.6	1.8	0.0%	7.5%	
CII	Xây dựng	23.3	-3.1%	0.5	250	1.4	334	69.6	1.2	52.1%	1.6%	
POW	Điện	16.7	3.7%	0.6	1,700	1.9	716	23.3	1.6	15.4%	6.8%	
NT2	Điện	29.2	0.5%	0.6	365	0.2	2,618	11.2	2.3	23.3%	17.4%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VHM	91.00	4.00	3.58	806340.00
VCB	62.20	2.81	1.92	713500.00
VIC	115.10	0.96	1.07	739260.00
GAS	100.00	1.83	1.05	549800.00
PLX	58.60	3.72	0.83	2.08MLN

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	30.00	1.01	0.37	1.48MLN
SHB	7.60	2.70	0.21	3.96MLN
VGC	21.60	4.35	0.18	2.88MLN
PVS	21.10	3.43	0.17	3.39MLN
TNG	20.70	9.52	0.06	2.77MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ROS	34.15	-1.44	-0.09	5.44MLN
CII	23.25	-3.13	-0.07	1.35MLN
BVH	93.70	-0.32	-0.06	56320.00
EIB	17.30	-0.86	-0.06	71400.00
TCH	24.10	-1.23	-0.03	603810.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PGS	36.00	-2.70	-0.03	27100.00
NVB	8.50	-1.16	-0.03	300000.00
DL1	34.60	-1.42	-0.03	200.00
TV3	44.20	-9.80	-0.02	200.00
VGS	12.00	-3.23	-0.02	48700.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GMC	45.90	6.99	0.01	106550.00
TCM	32.90	6.99	0.04	2.82MLN
BRC	10.10	6.99	0.00	10.00
HTL	16.10	6.98	0.00	390.00
TSC	1.38	6.98	0.00	263090.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.60	20.00	0.01	111700.00
DPS	0.80	14.29	0.00	191800.00
DIH	35.20	10.00	0.01	5000.00
LBE	11.00	10.00	0.00	100.00
VTB	23.10	10.00	0.00	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HVX	3.72	-7.00	0.00	170.00
SVT	6.51	-7.00	0.00	20.00
SPM	13.30	-6.99	0.00	390.00
RIC	6.28	-6.96	0.00	400.00
HU1	9.77	-6.95	0.00	260.00

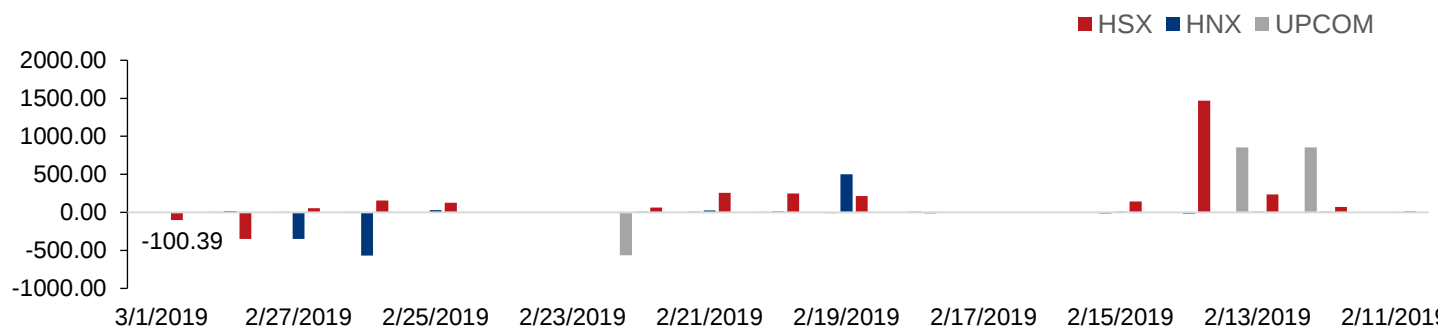
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
KSK	0.20	-33.33	0.00	145100.00
HKB	0.70	-12.50	0.00	54200.00
SPI	0.70	-12.50	0.00	169600.00
VMI	0.80	-11.11	0.00	18000.00
CMI	0.90	-10.00	0.00	4100.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
5	VM_M11_Giao dịch giằng co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
11	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
12	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
13	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
14	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
15	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
16	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
17	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	VHC	Thủy sản	Theo dõi	20/12/2018	85.9	108.6	96.0	15,644	6.1	2.2	Click	
2	CSV	Hóa chất	Mua	19/12/2018	29.9	36.6	28.4	5,695	5.0	1.5	Click	
3	CMG	Công nghệ	Theo dõi	13/12/2018	24.4	27.0	28.8	1,677	17.1	2.0	Click	
4	VSC	Cảng biển	Mua	12/12/2018	42.6	50.4	43.5	5,995	7.3	1.3	Click	
5	KBC	Bất động sản	Mua	13/12/2018	14.5	18.1	14.8	1,591	9.3	0.8	Click	
6	HPG	Thép	Nắm giữ	11/12/2018	33.8	38.0	34.3	4,037	8.5	1.8	Click	
7	PVT	Vận tải	Mua	28/11/2018	16.1	21.7	17.0	2,317	7.3	1.2	Click	
8	MWG	Bán lẻ	Mua	22/11/2018	84.8	124.0	87.5	6,696	13.1	4.3	Click	
9	BMP	Nhựa	Nắm giữ	20/11/2018	55.3	60.8	54.0	5,230	10.3	1.8	Click	
10	VNM	Thực phẩm	Theo dõi	19/11/2018	115.0	124.3	141.4	5,294	26.7	9.6	Click	
11	PNJ	Bán lẻ	Mua	15/11/2018	93.5	130.7	98.5	5,874	16.8	4.4	Click	
12	FPT	Công nghệ	Mua	14/11/2017	41.7	59.1	44.6	3,902	11.4	2.2	Click	
13	DRC	Cao su	Mua	14/11/2018	21.3	27.2	22.3	1,167	19.1	1.7	Click	
14	TCM	Dệt may	Nắm giữ	13/11/2018	25.5	26.6	32.9	4,070	8.1	1.4	Click	
15	ANV	Thủy sản	Theo dõi	11/2/2018	25.9	28.3	28.1	4,811	5.8	1.9	Click	
16	CTD	Xây dựng	Mua	11/5/2018	151.5	177.9	134.2	18,357	7.3	1.3	Click	
17	HDG	Bất động sản	Mua	10/9/2017	38.3	50.2	40.7	7,493	5.4	2.2	Click	
18	GMD	Cảng biển	Mua	10/5/2018	28.4	36.8	27.7	6,153	4.5	1.4	Click	
19	EVE	Dệt may	Nắm giữ	10/2/2018	16.0	18.2	16.2	1,929	8.4	0.7	Click	
20	RAL	Tiêu dùng	Mua	21/9/2018	103.8	124.2	82.8	17,772	4.7	1.2	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

